TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/DS-PT
Ngày 27-11- 2018
"V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành

Các Thẩm phán: Ông Phạm Quang Hùng;

Ông Trần Văn Chưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc: Ông Nguyễn Xuân Sơn- Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2018/TLPT- DS về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 89/2018/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963

Địa chỉ cư trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Minh Đ, Luật sư Chi nhánh Văn phòng luật sư số 1 V tại Hà Nội (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Văn T1, sinh năm 1977

Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Anh Công P, sinh ngày 05/10/2010.

Đại diện hợp pháp của cháu P: Chị Diệp Thị D, sinh năm 1989 (mẹ đẻ cháu P)

Địa chỉ cư trú: Thôn G, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn C- Nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 02 năm 2018, những lời khai trong quá trình làm việc và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông có con trai là anh T2, ngày 05/9/2017, anh T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88G1- 151.15 từ nhà đi làm, đến ngã tư giao nhau đường tỉnh 310B hướng S đi H thì xảy ra tai nạn với xe ô tô biển kiểm soát 88C – 056.50 do anh Trần Văn T1 điều khiển. Hậu quả anh T2 bị tử vong, sau khi anh T2 tử vong anh T1 đã hỗ trợ gia đình ông số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó anh T1 cùng một số người trong gia đình anh T1 có đến gặp gia đình ông và hai bên thống nhất anh T1 hỗ trợ cho gia đình ông tổng số tiền 150.000.000 đồng nhưng sau đó anh T1 tự ý thay đổi chỉ hỗ trợ cho gia đình ông số tiền 60.000.000 đồng, gia đình ông không đồng ý. Kể từ đó anh T1 cũng không có thiện trí giải quyết bằng tình cảm.

Sau khi sự việc anh T2 bị tai nạn, Cơ quan Công an huyện B đã tiến hành làm việc, đo vẽ sơ đồ hiện trường, lấy lời khai của những người có liên quan, ngày 15 tháng 10 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra bản kết luận điều tra và Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, với lý do không có sự việc phạm tội; ông và gia đình ông không ai có ý kiến gì về việc Công an huyện B quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Tại đơn khởi kiện ông yêu cầu anh Trần Văn T1 bồi thường thiệt hại về tính mạng cho con trai ông với tổng số tiền là 398.000.000đồng (Ba trăm chín mươi tám triệu đồng) quá trình giải quyết vụ án nếu anh T1 thiện trí giải quyết tình cảm thì ông yêu cầu anh T1 bồi thường số tiền là 300.000.000 đồng nhưng anh T1 không thiện chí giải quyết tình cảm. Nay ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh T1 phải bồi thường số tiền là 398.000.000đồng, gồm: chi phí mai táng phí 70.000.000đồng; chi phí cấp dưỡng cho con trai anh T2 là cháu P 198.000.000đồng; chi phí tổn thất tinh thần 130.000.000đồng. Sau khi nhận được tiền bồi thường ông và chị Diệp Thị D là mẹ cháu P sẽ tự giải quyết, không đề nghị Tòa án phân chia. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Trần Văn T1 trình bày: Anh Thừa nhận lời trình bày của ông C là có sự việc tai nạn xảy ra ngày 05/9/2017. Ngày hôm đó anh điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C- 056.50 đi trên đoạn đường liên xã giao nhau với đường 310B, đi cùng chiều với xe anh là xe máy biển kiểm soát 88G1- 151.15 do anh Anh T2 điều khiển (xe anh T2 đang vượt bên trái xe anh), phía trước ngược chiều xe anh và xe anh T2 có một xe máy điện do hai cháu học sinh lai nhau. Do anh T2 vượt lên bên trái xe của anh nên đã đâm vào bên phải đầu xe máy điện của hai cháu học sinh là Dương Thúy A và cháu Nguyễn Thị Khánh T. Xe máy của anh T2 và xe máy điện của hai cháu học sinh bị đổ ra đường nên anh T2 đã

ngã vào bánh trước bên trái xe ô tô của anh và bị bánh trước xe chèn vào đầu. Hậu quả anh T2 bị tử vong. Sau khi sự việc xảy ra, Công an huyện B lập biên bản đo vẽ sơ đồ hiện trường, lấy lời khai những người liên quan và làm các thủ tục theo qui định của pháp luật. Ngày 15 tháng 10 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện B đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự, anh không có ý kiến gì.

Sau khi tai nạn xảy ra, anh cùng gia đình anh cũng đã đến gia đình ông C nói chuyện và đã hỗ trợ số tiền 10.000.000 đồng và tiếp đó gia đình anh cũng có nguyện vọng hỗ trợ thêm cho gia đình ông C 50.000.000 đồng. Tổng số tiền gia đình anh hỗ trợ là 60.000.000 đồng, nhưng gia đình ông C không nhất trí. Nên từ đó cho đến nay anh và gia đình anh không hỗ trợ thêm cho gia đình ông C bất cứ một khoản tiền nào khác. Số tiền 10.000.000 đồng đã đưa cho gia đình ông C là tiền của anh do anh đi làm mà có, anh nhờ gia đình đem đến hỗ trợ cho gia đình ông C.

Nay ông C khởi kiện yêu cầu anh phải bồi thường với tổng số tiền 398.000.000 đồng anh không đồng ý, vì nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn là do xe mô tô do anh T2 điều khiển va chạm với một xe đạp điện đi ngược chiều, sau đó ngã vào xe anh chứ anh không hề có lỗi về việc này. Quá trình giải quyết vụ án anh đồng ý hỗ trợ cho gia đình ông C một khoản tiền theo thỏa thuận từ 50 triệu đến 70 triệu đồng, tại phiên tòa anh đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Chị Diệp Thị D là đại diện của cháu Nguyễn Anh Công P trình bày: Chị thống nhất lời trình bày của ông C, đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh T2 phải bồi thường cho ông C theo đơn khởi kiện của ông C với tổng số tiền 398.000.000 đồng, chị không đề nghị Tòa án phân chia phần cháu P được hưởng bao nhiêu. Ngoài ra chị không trình bày gì khác.

Người làm chứng là cháu Dương Thúy A và cháu Nguyễn Thị Khánh T đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình Cơ quan điều tra Công an huyện B giải quyết vụ việc Cháu A, cháu T có lời khai: Ngày 05/9/2017, trên đường đi khai giảng năm học mới về Cháu A điều khiển xe máy điện chở cháu T từ trường về nhà theo hướng thị trấn H đi xã S đến gần ngã tư giao nhau với đường tỉnh 310B, có một xe mô tô đi ngược chiều đang vượt bên trái xe ô tô đi cùng chiều đã đâm vào bên trái đầu xe máy điện của hai cháu làm xe mô tô và xe máy điện của hai cháu bị đổ ra đường. Sự việc xảy ra nguyên nhân là do người điều khiển xe mô tô đi nhanh đâm vào xe của hai cháu. Hai cháu không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; Cháu A xác nhận đã nhận lại xe máy điện. Ngoài ra không trình bày gì khác.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu ý kiến đề nghị hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn tổng số tiền 398.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi tám triệu đồng).

Tại Bản án sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã xét xử, quyết định:

Căn cứ các Điều 584, 601 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C yêu cầu anh Trần Văn T1 phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với số tiền 398.000.000 đồng (ba trăm chín mươi tám triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 ông Nguyễn Văn C là nguyên đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DSST ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B do chưa đánh giá đầy đủ chứng cứ khách quan và toàn diện.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút kháng cáo. Anh T1 cho rằng anh không có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho gia đình ông C, nhưng anh đề nghị được hỗ trợ gia đình ông C 60.000.000đ tiền gia đình ông C phải chi phí do anh T2 bị tử vong. Ông C, và chị D đồng ý với ý kiến của anh C và không có đề nghị gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự với nội dung anh Trần Văn T1 tự nguyện hỗ trợ cho gia đình ông Nguyễn Văn C 60.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn C kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

[2] Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn: Hội đồng xét xử thấy rằng ông Nguyễn Văn C đề nghị cấp phúc thẩm buộc anh T1 phải bồi thường tổng số tiền 398.000.000 đồng do anh T2 bị tai nạn giao thông tử vong, gồm: chi phí mai táng phí 70.000.000đồng; chi phí cấp dưỡng cho con trai anh T2 là cháu P 198.000.000đồng; chi phí tổn thất tinh thần 130.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh T1 cho rằng anh không có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho gia đình ông C, nhưng vì tình cảm anh đề nghị được hỗ trợ thêm gia đình ông C 60.000.000đ do phải chi phí liên quan đến việc anh T2 bị tai nạn tử vong (trước đây anh đã hỗ trợ 10.000.000đồng). Ông C, và chị D đồng ý với ý kiến hỗ trợ của anh Cường và không có đề nghị gì khác. Việc thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng cộng nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sự thỏa thuận của đương sự khác với phán quyết của bản án sơ thẩm nên cần sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tính mạng bị xâm phạm và đề nghị xin được miễn án phí nên cần miễn án phí cho nguyên đơn theo qui định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Sửa Bản án sơ thẩm số 14/2018/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh Trần Văn T1 hỗ trợ cho gia đình ông Nguyễn Văn C số tiền 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nói trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Vĩnh Thành